

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Lực cầu trong phiên sáng giúp chỉ số vượt thành công mốc 1,800 điểm và tăng lên vùng 1,810 điểm, trước khi áp lực bán quay trở lại đẩy chỉ số lùi về đóng cửa tại 1,791.41 điểm, tăng nhẹ 2.63 điểm (+0.15%) so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 14/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí giảm mạnh nhất, theo sau là nhóm Tài nguyên Cơ bản và Bán lẻ. Ở chiều ngược lại, nhóm Bất động sản dẫn đầu đà tăng. Về giao dịch khối ngoại, khối này mua ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCoM. Sự giằng co vẫn chi phối thị trường tại vùng kháng cự 1,800 điểm; điểm tích cực hiện tại là VN-Index tiếp tục đóng cửa phía trên SMA200. Thị trường vẫn chưa xác lập xu hướng rõ ràng, khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục giao dịch thận trọng trong giai đoạn này.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Đa số các HĐTL VN30 tăng điểm, ngược chiều với nhịp giảm của chỉ số VN30, ngoại trừ VN30F1M.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 25/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+2.63** điểm, đóng cửa tại **1791.41** điểm. HNX-Index **-0.54** điểm, đóng cửa tại **282.65** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+10.32)**, **MCH (+0.60)**, **LPB (+0.46)**, **VCB (+0.36)**, **SSB (+0.26)**.
- Kéo chỉ số giảm: **HPG (-0.80)**, **GAS (-0.76)**, **BSR (-0.73)**, **CTG (-0.50)**, **HDB (-0.42)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **17,460** tỷ đồng, tăng **14.26%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,400 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 26.96 điểm. Thị trường có **93** mã tăng, 58 mã tham chiếu, **225** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **279.90** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (361.93 tỷ)**, **VIX (174.90 tỷ)**, **HCM (64.16 tỷ)**, **SHB (50.70 tỷ)**, **VHM (43.88 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **30.05** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.47%**. Các mã diễn biến tích cực:
DBC (+6.63%) [\(Link báo cáo\)](#)
DGC (+2.39%) [\(Link báo cáo\)](#)
VCI (+1.36%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.39%**. Các mã diễn biến tích cực:
TCM (+6.95%) [\(Link báo cáo\)](#)
VIC (+2.80%) [\(Link báo cáo\)](#)
ANV (+2.03%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.47%	-0.39%	0.15%	-0.30%
1 tuần	3.06%	2.16%	3.43%	3.20%
1 tháng	7.91%	9.41%	6.59%	6.13%
3 tháng	-2.10%	-5.53%	-1.92%	-1.87%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,791.41	282.65	126.78
% 1D	0.15%	-0.19%	-0.76%
GTKL (tỷ VND)	17,460	831	304
%1D	14.26%	-24.39%	-26.87%
GDNN (tỷ VND)	279.90	30.05	12.25

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	361.93	TCB	-99.11
VIX	174.90	STB	-50.01
HCM	64.16	HPG	-48.40
SHB	50.70	CTG	-45.36
VHM	43.88	DCM	-38.25

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

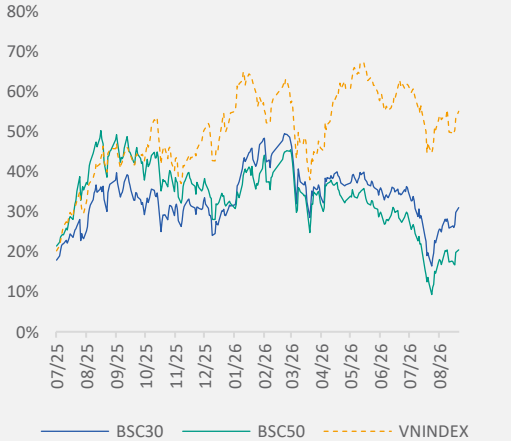
		%D	%W
SPX	7,653	-0.28%	-1.19%
FTSE100	8,479	0.31%	-0.36%
Eurostoxx	26,211	0.35%	0.23%
Shanghai	3,889	0.19%	-2.53%
Nikkei	65,856	0.50%	-2.38%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	90.98	-1.29%
Giá vàng	4,631	-0.46%
Tỷ giá		
USD/VND	26,116	-0.20%
EUR/VND	30,472	-0.06%
JPY/VND	164	-0.32%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.01%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	220.50	2.80%	10.32	10.41
MCH	141.80	1.50%	0.60	0.81
LPB	49.80	1.43%	0.46	7.84
VCB	59.40	0.34%	0.36	5.98
SSB	15.85	2.26%	0.26	10.53

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	13.50	3.85%	0.33	3.34
KSF	78.30	0.13%	0.05	0.13
OCH	6.50	4.84%	0.04	0.06
HJS	28.40	8.40%	0.03	0.00
VNC	38.30	5.51%	0.03	0.004

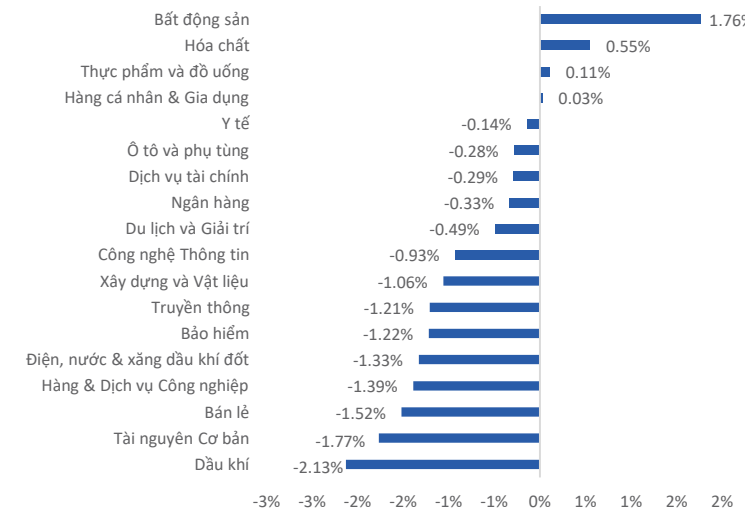
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
GTA	7.69	6.95%	0.00
TCM	17.70	6.95%	3.73
SJS	51.20	6.89%	0.07
DRH	1.87	6.86%	0.28
PTC	5.80	6.81%	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
GDW	27.50	10.00%	0.00
SMT	10.80	9.09%	0.00
HJS	28.40	8.40%	0.00
PGT	6.50	8.33%	0.01
POT	21.00	7.69%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	21.80	-2.02%	-0.80	25.89
GAS	83.50	-1.76%	-0.76	2.13
BSR	26.70	-2.55%	-0.73	10.807
CTG	31.50	-0.94%	-0.50	10.96
HDB	27.00	-1.46%	-0.42	16.90

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PGS	63.00	-8.56%	-0.16	0.00
MBS	17.70	-1.12%	-0.12	4.66
DNP	19.40	-4.90%	-0.08	0.00
BAB	10.70	-0.93%	-0.07	0.00
VIF	15.50	-1.90%	-0.06	0.01

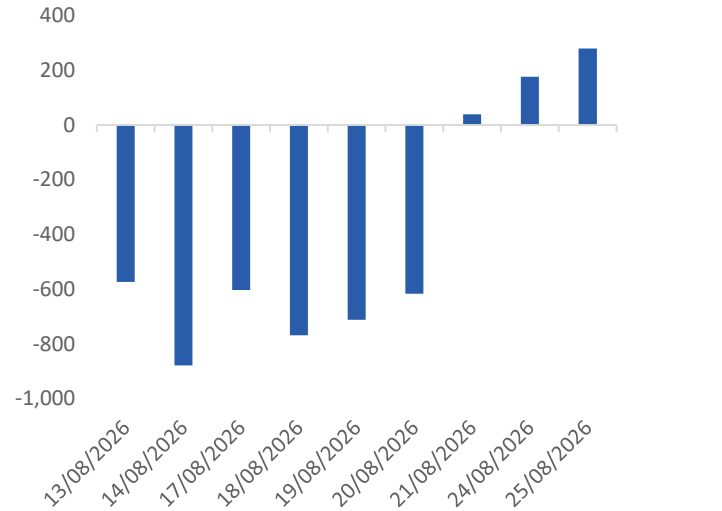
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HAS	9.21	-6.97%	0.01
ADG	7.91	-6.94%	0.00
VDP	32.55	-6.87%	0.00
TEG	5.91	-6.78%	0.01
STG	31.80	-6.61%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
STP	7.30	-9.88%	0.02
NFC	54.20	-9.52%	0.00
SFN	18.50	-9.31%	0.00
STC	11.80	-9.23%	0.01
TJC	8.40	-8.70%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	73.9	-1.6%	1.1	110,830	204.2	6,665	11.3	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.5	0.4%	1.0	25,804	90.2	1,227	22.3	42.4	7.1%	Link
KDH	Bất động sản	18.2	-1.9%	1.0	20,817	98.5	1,565	11.9	39.9	24.3%	Link
PDR	Bất động sản	12.7	-1.2%	1.0	12,822	72.7	619	20.8	28.2	7.2%	Link
VHM	Bất động sản	73.6	0.3%	1.8	602,968	689.5	9,718	7.6	132.6	6.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.7	-1.0%	0.7	122,403	457.9	5,864	12.2	124.4	27.4%	Link
BSR	Dầu khí	26.7	-2.6%	0.0	137,200	290.2	3,933	7.0	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	38.0	0.0%	1.0	19,434	102.2	4,118	9.2	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.3	0.0%	0.9	35,436	161.0	1,299	20.2		34.2%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	21.3	0.0%	1.1	63,778	775.6	1,752	12.1		30.1%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.4	1.4%	0.9	25,464	391.5	1,335	16.6		17.1%	Link
DCM	Hóa chất	30.9	-1.9%	0.9	16,650	102.5	4,939	6.4	53.3	5.4%	Link
DGC	Hóa chất	45.0	2.4%	0.9	16,672	39.1	5,625	7.8	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.2	-1.3%	0.6	130,599	174.7	2,701	8.3	27.1	23.8%	Link
CTG	Ngân hàng	31.5	-0.9%	1.0	246,989	347.1	5,172	6.2	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.0	-1.5%	1.1	137,145	461.4	3,829	7.2	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	20.7	-0.5%	0.9	208,927	222.4	3,236	6.4	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	15.6	-2.2%	0.8	49,764	1103.0	1,888	8.5	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	74.2	-0.9%	0.5	141,203	362.7	1,634	45.9		10.9%	Link
TCB	Ngân hàng	31.3	-0.5%	1.1	222,862	629.2	3,829	8.2	43.5	20.5%	Link
TPB	Ngân hàng	14.5	-1.0%	1.0	40,501	78.1	2,732	5.3	-	21.9%	Link
VCB	Ngân hàng	59.4	0.3%	0.7	494,656	356.3	4,984	11.9	-	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	14.7	-0.7%	0.7	50,209	45.7	2,180	6.8	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	26.4	0.2%	1.1	209,059	633.4	3,758	7.0	36.5	22.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.8	-2.0%	0.8	187,856	569.8	2,750	8.1	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	-1.8%	0.8	8,920	25.3	813	13.6	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.7	6.6%	0.7	7,155	164.1	2,679	6.2	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	69.5	-0.7%	1.0	102,226	408.4	4,634	15.1	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.6	-1.0%	0.5	132,085	211.0	5,246	12.1	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.3	-1.17%	1.1	9,466	55.5	3,785	11.3	24.3%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	145.0	-1.69%	0.9	26,375	21.4	6,359	23.2	33.5%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	63.6	-1.40%	0.9	47,880	44.1	4,472	14.4	27.4%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.4	0.89%	0.9	8,960	107.9	1,051	10.7	2.7%	8.0%	Link
DXG	Bất động sản	11.8	0.00%	0.9	14,964	81.0	157	75.3	18.1%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.4	-1.98%	0.9	2,894	12.7	2,389	5.3	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.6	-0.90%	0.9	6,817	11.3	1,803	9.3	16.0%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	32.5	-0.61%	1.0	13,651	38.2	5,201	6.3	15.4%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	24.0	-2.04%	0.8	11,885	111.7	1,407	17.4	38.1%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.5	-1.00%	0.9	12,106	2.4	5,924	8.4	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	19.7	0.77%	1.0	3,519	13.3	887	22.1	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	13.2	-0.38%	1.1	12,085	93.7	345	38.4	9.7%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	220.5	2.80%	1.6	1,664,989	2312.7	2,920	73.5	3.1%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	25.2	-0.40%	1.5	57,490	177.2	3,191	7.9	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.1	-1.83%	0.9	5,717	3.3	1,692	14.5	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	37.5	-1.45%	1.0	48,346	135.4	2,535	15.0	14.2%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.2	-0.78%	0.9	17,952	111.8	1,198	16.2	8.7%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.5	-0.66%	1.1	8,633	18.5	1,105	20.5	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.7	-1.12%	1.1	17,917	82.9	1,828	9.8	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83.5	-1.76%	1.0	205,101	177.5	5,269	16.1	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.3	-1.85%	0.9	41,569	157.9	2,098	6.5	4.5%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.2	-2.06%	0.4	28,770	21.2	4,239	10.9	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	124.7	0.16%	0.6	95,752	188.8	2,830	44.0	6.0%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.9	-1.33%	1.1	34,347	338.5	1,048	25.0	6.5%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	78.7	1.55%	0.7	33,549	252.8	6,054	12.8	39.5%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.6	-1.55%	0.5	9,275	46.5	6,647	7.3	8.1%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.2	-2.18%	0.9	10,674	83.9	2,711	7.6	14.3%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.6	-1.11%	0.7	10,942	20.9	2,224	24.4	3.7%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	42.7	0.00%	0.8	21,825	986.3	5,673	7.5	44.8%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.7	6.95%	0.7	1,947	65.5	1,872	8.8	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.2	0.58%	0.8	2,201	17.4	3,465	4.9	21.5%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.1	-0.90%	0.8	15,162	49.3	2,608	8.6	3.4%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.5	0.93%	1.5	128,800	83.9	1,783	18.1	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	17.3	-0.58%	1.0	32,318	153.9	264	65.7	1.2%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	49.8	1.43%	0.8	146,676	391.0	3,780	13.0	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.7	0.00%	0.5	25,150	14.3	2,262	5.2	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	11.0	-0.45%	0.7	33,688	125.8	1,454	7.6	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.0	-1.79%	0.7	5,514	15.7	338	33.1	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.6	2.03%	1.0	4,580	16.0	3,248	5.3	2.6%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.6	-0.31%	0.5	11,930	111.7	259	126.1	3.2%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.1	0.00%	0.6	59,126	29.0	3,723	12.4	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.7	-0.57%	0.7	11,101	17.0	6,457	8.2	18.3%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	144.5	-0.14%	0.2	11,845	9.7	15,674	9.2	82.3%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.7	-0.79%	0.8	7,067	24.1	7,046	9.0	46.8%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	75.5	-1.18%	0.8	9,788	22.2	5,109	15.0	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.3	-0.66%	0.8	3,617	21.0	3,441	8.9	18.6%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.2	0.49%	0.8	5,831	57.9	1,164	8.7	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.5	-0.24%	0.7	8,431	22.6	2,861	7.2	8.4%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.2	0.00%	0.7	11,276	93.1	5,821	2.8	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.5	-1.10%	0.9	18,338	14.3	3,174	12.9	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>